

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ  
công ích thủy lợi năm 2024 cho các đơn vị quản lý, khai thác  
công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 38/TTr-SNN&PTNT ngày 22/01/2024 về việc phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 cho các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với nội dung như sau:

Tổng diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024: **342.500,95 ha**, trong đó:

- |                                                                           |                |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------|
| - Diện tích lúa:                                                          | 223.223,24 ha. |
| - Diện tích màu, mạ, cây công nghiệp ngắn ngày:                           | 69.424,68 ha.  |
| - Diện tích cây dược liệu, hoa, cây ăn quả:                               | 273,46 ha.     |
| - Diện tích nuôi trồng thủy sản:                                          | 6.437,96 ha.   |
| - Diện tích muối:                                                         | 104,18 ha.     |
| - Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: | 43.037,43 ha.  |

*(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này là căn cứ để các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và là căn cứ để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện giám sát, kiểm tra phục vụ tưới nước, tiêu nước và cấp nước theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi và các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác của số liệu diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương trong việc phục vụ tưới nước, tiêu nước, cấp nước và lập dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

} (để b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục 1: BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH DIỆN TÍCH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**  
(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    /    /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT | Nội dung        | Tổng diện tích hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (ha) | Tổng diện tích tưới, tiêu đất nông nghiệp (ha) | Diện tích lúa (ha)        |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |           | Diện tích màu, mạ, cây công nghiệp ngắn ngày (ha) |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |           |                                   | Diện tích cây dược liệu, hoa, cây ăn quả (ha) |                           |                 |           |                                               |                          |          |                 | Diện tích nuôi trồng thủy sản (ha) |           |          | Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị (ha) |                     |           |
|----|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------|-----------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------------------|-----------------|-----------|---------------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------|-----------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------------------|-----------------|-----------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------|-----------------------------------------------|--------------------------|----------|-----------------|------------------------------------|-----------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------|
|    |                 |                                                                             |                                                | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng động lực |                 |           | Tổng cộng                                         | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng động lực |                 |           | Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu | Tổng cộng                                     | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực | Tưới, tiêu bằng động lực |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
|    |                 |                                                                             |                                                | Chủ động                  | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                                      | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                 | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn |                                                   | Chủ động                  | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                                      | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                 | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn |                                   |                                               | Chủ động                  | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn |                                               |                          | Chủ động | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn                          | Tổng cộng | Chủ động | Tạo nguồn                                                                   | Diện tích muối (ha) | Tổng cộng |
|    | Tổng cộng       | 342.500,95                                                                  | 299.463,52                                     | 223.223,24                | 85.991,81       | 1.856,53  | 375,01                                        | 93.242,87       | 768,09    | 60,16                    | 40.771,47       | 111,94    | 45,37                                             | 69.424,68                 | 21.721,34       | 882,27    | 59,97                                         | 35.792,56       | 922,81    | 142,58                   | 8.906,29        | 59,66     | 279,90                            | 657,30                                        | 273,46                    | 189,51          | 10,00     | 6,68                                          | 56,55                    | 10,72    | 6.437,96        | 6.277,83                           | 160,13    | 104,18   | 43.037,43                                                                   | 26.197,72           | 16.839,71 |
|    | - Vụ Chiêm xuân | 139.961,61                                                                  | 139.961,61                                     | 112.659,71                | 3.746,23        | 1.006,78  | 184,85                                        | 46.981,51       | 269,82    | 44,83                    | 20.346,41       | 56,47     | 22,82                                             | 20.617,08                 | 7.139,99        | 375,94    | 43,14                                         | 9.818,53        | 370,78    | 66,79                    | 2.332,74        | 29,83     | 110,70                            | 328,65                                        | 142,67                    | 95,55           | 5,00      | 3,34                                          | 34,18                    | 4,60     | 6.437,96        | 6.277,83                           | 160,13    | 104,18   |                                                                             |                     |           |
|    | - Vụ Mùa        | 173.046,19                                                                  | 130.008,76                                     | 110.563,53                | 42.245,57       | 849,76    | 190,16                                        | 46.261,37       | 498,27    | 15,33                    | 20.425,06       | 55,47     | 22,55                                             | 19.314,43                 | 6.621,76        | 335,08    | 2,50                                          | 9.155,48        | 292,33    | 66,79                    | 2.371,31        | 29,83     | 110,70                            | 328,65                                        | 130,79                    | 93,96           | 5,00      | 3,34                                          | 22,37                    | 6,12     |                 |                                    |           |          | 43.037,43                                                                   | 26.197,72           | 16.839,71 |
|    | - Cây vụ Đông   | 29.493,16                                                                   | 29.493,16                                      |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |           |                                                   | 29.493,16                 | 7.959,60        | 171,25    | 14,33                                         | 16.818,55       | 259,70    | 9,00                     | 4.202,24        |           | 58,50                             |                                               |                           |                 |           |                                               |                          |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
| I  | Bắc khu IV      | 281.618,07                                                                  | 240.934,39                                     | 180.375,90                | 50.489,24       | 1.768,75  | 325,01                                        | 87.536,36       | 768,09    | 60,16                    | 39.270,99       | 111,94    | 45,37                                             | 54.148,87                 | 12.724,13       | 579,29    | 59,97                                         | 30.413,36       | 922,81    | 142,58                   | 8.309,87        | 59,66     | 279,90                            | 657,30                                        | 265,46                    | 185,91          | 10,00     | 6,68                                          | 52,15                    | 10,72    | 6.039,99        | 5.879,86                           | 160,13    | 104,18   | 40.683,68                                                                   | 24.600,99           | 16.082,69 |
|    | Diện tích bậc 1 | 217.239,43                                                                  | 176.555,75                                     | 134.663,62                | 47.511,53       | 1.768,75  | 325,01                                        | 59.980,63       | 492,26    | 60,16                    | 24.433,35       | 91,94     |                                                   | 35.509,71                 | 11.889,07       | 579,29    | 59,97                                         | 18.155,05       | 774,40    | 4,18                     | 3.330,79        | 59,66     |                                   | 657,30                                        | 238,26                    | 185,91          | 10,00     | 6,68                                          | 24,95                    | 10,72    | 6.039,99        | 5.879,86                           | 160,13    | 104,18   | 40.683,68                                                                   | 24.600,99           | 16.082,69 |
|    | - Vụ Chiêm xuân | 84.918,65                                                                   | 84.918,65                                      | 68.696,58                 | 24.735,56       | 962,89    | 159,85                                        | 30.349,43       | 187,71    | 44,83                    | 12.209,85       | 46,47     |                                                   | 9.960,18                  | 3.976,88        | 231,95    | 43,14                                         | 4.138,01        | 286,69    | 2,09                     | 922,95          | 29,83     |                                   | 328,65                                        | 117,72                    | 93,95           | 5,00      | 3,34                                          | 10,83                    | 4,60     | 6.039,99        | 5.879,86                           | 160,13    | 104,18   |                                                                             |                     |           |
|    | - Vụ Mùa        | 115.774,95                                                                  | 75.091,27                                      | 65.967,04                 | 22.775,97       | 805,87    | 165,16                                        | 29.631,20       | 304,55    | 15,33                    | 12.223,50       | 45,47     |                                                   | 9.003,69                  | 3.560,01        | 191,09    | 2,50                                          | 3.700,52        | 228,01    | 2,09                     | 960,99          | 29,83     |                                   | 328,65                                        | 120,54                    | 91,96           | 5,00      | 3,34                                          | 14,12                    | 6,12     |                 |                                    |           |          | 40.683,68                                                                   | 24.600,99           | 16.082,69 |
|    | - Cây vụ Đông   | 16.545,84                                                                   | 16.545,84                                      |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |           |                                                   | 16.545,84                 | 4.352,19        | 156,25    | 14,33                                         | 10.316,52       | 259,70    |                          | 1.446,85        |           |                                   |                                               |                           |                 |           |                                               |                          |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
|    | Diện tích bậc 2 | 64.378,64                                                                   | 64.378,64                                      | 45.712,28                 | 2.977,71        |           |                                               | 27.555,73       | 275,83    | 0,00                     | 14.837,64       | 20,00     | 45,37                                             | 18.639,16                 | 835,06          |           |                                               | 12.258,31       | 148,41    | 138,40                   | 4.979,08        |           | 279,90                            |                                               | 27,20                     |                 |           |                                               | 27,20                    |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
|    | - Vụ Chiêm xuân | 28.247,19                                                                   | 28.247,19                                      | 22.893,57                 | 1.576,17        |           |                                               | 13.816,15       | 82,11     | 0,00                     | 7.386,32        | 10,00     | 22,82                                             | 5.332,47                  | 250,83          |           |                                               | 3.620,32        | 84,09     | 64,70                    | 1.201,83        |           | 110,70                            |                                               | 21,15                     |                 |           |                                               | 21,15                    |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
|    | - Vụ Mùa        | 27.999,00                                                                   | 27.999,00                                      | 22.818,72                 | 1.401,55        |           |                                               | 13.739,58       | 193,72    | 0,00                     | 7.451,32        | 10,00     | 22,55                                             | 5.174,23                  | 281,53          |           |                                               | 3.450,62        | 64,32     | 64,70                    | 1.202,36        |           | 110,70                            |                                               | 6,05                      |                 |           |                                               | 6,05                     |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
|    | - Cây vụ Đông   | 8.132,46                                                                    | 8.132,46                                       |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |           |                                                   | 8.132,46                  | 302,70          |           |                                               | 5.187,37        |           | 9,00                     | 2.574,89        |           | 58,50                             |                                               |                           |                 |           |                                               |                          |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
| II | Miền núi        | 60.882,88                                                                   | 58.529,13                                      | 42.847,35                 | 35.502,57       | 87,78     | 50,00                                         | 5.706,52        |           |                          | 1.500,48        |           |                                                   | 15.275,81                 | 8.997,21        | 302,98    |                                               | 5.379,20        |           |                          | 596,42          |           |                                   |                                               | 8,00                      | 3,60            |           |                                               | 4,40                     |          | 397,97          | 397,97                             |           |          | 2.353,75                                                                    | 1.596,73            | 757,02    |
|    | Diện tích bậc 1 | 60.573,84                                                                   | 58.220,09                                      | 42.653,51                 | 35.448,97       | 87,78     | 50,00                                         | 5.566,28        |           |                          | 1.500,48        |           |                                                   | 15.160,61                 | 8.908,41        | 302,98    |                                               | 5.352,80        |           |                          | 596,42          |           |                                   |                                               | 8,00                      | 3,60            |           |                                               | 4,40                     |          | 397,97          | 397,97                             |           |          | 2.353,75                                                                    | 1.596,73            | 757,02    |
|    | - Vụ Chiêm xuân | 26.665,65                                                                   | 26.665,65                                      | 20.974,65                 | 17.409,71       | 43,89     | 25,00                                         | 2.745,81        |           |                          | 750,24          |           |                                                   | 5.289,23                  | 2.890,28        | 143,99    |                                               | 2.047,00        |           |                          | 207,96          |           |                                   |                                               | 3,80                      | 1,60            |           |                                               | 2,20                     |          | 397,97          | 397,97                             |           |          |                                                                             |                     |           |
|    | - Vụ Mùa        | 29.138,12                                                                   | 26.784,37                                      | 21.678,86                 | 18.039,26       | 43,89     | 25,00                                         | 2.820,47        |           |                          | 750,24          |           |                                                   | 5.101,32                  | 2.758,23        | 143,99    |                                               | 1.991,14        |           |                          | 207,96          |           |                                   |                                               | 4,20                      | 2,00            |           |                                               | 2,20                     |          |                 |                                    |           | 2.353,75 | 1.596,73                                                                    | 757,02              |           |
|    | - Cây vụ Đông   | 4.770,07                                                                    | 4.770,07                                       |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |           |                                                   | 4.770,07                  | 3.259,91        | 15,00     |                                               | 1.314,66        |           |                          | 180,50          |           |                                   |                                               |                           |                 |           |                                               |                          |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
|    | Diện tích bậc 2 | 309,04                                                                      | 309,04                                         | 193,84                    | 53,60           |           |                                               | 140,24          |           |                          |                 |           |                                                   | 115,20                    | 88,80           |           |                                               | 26,40           |           |                          |                 |           |                                   |                                               |                           |                 |           |                                               |                          |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
|    | - Vụ Chiêm xuân | 130,12                                                                      | 130,12                                         | 94,92                     | 24,80           |           |                                               | 70,12           |           |                          |                 |           |                                                   | 35,20                     | 22,00           |           |                                               | 13,20           |           |                          |                 |           |                                   |                                               |                           |                 |           |                                               |                          |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
|    | - Vụ Mùa        | 134,12                                                                      | 134,12                                         | 98,92                     | 28,80           |           |                                               | 70,12           |           |                          |                 |           |                                                   | 35,20                     | 22,00           |           |                                               | 13,20           |           |                          |                 |           |                                   |                                               |                           |                 |           |                                               |                          |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |
|    | - Cây vụ Đông   | 44,80                                                                       | 44,80                                          |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |           |                                                   | 44,80                     | 44,80           |           |                                               |                 |           |                          |                 |           |                                   |                                               |                           |                 |           |                                               |                          |          |                 |                                    |           |          |                                                                             |                     |           |

**Phụ lục 2: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐIỆN TÍCH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI NĂM 2024 CỦA CÁC ĐƠN VỊ**  
(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày           /           /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT | Nội dung                        | Tổng diện tích hỗ trợ<br>tồn trữ<br>dùng sản<br>phẩm, dịch<br>vụ công<br>ích thủy<br>lợi (ha) | Tổng diện<br>tích tưới,<br>tiêu đất<br>nông<br>nghiệp<br>(ha) | Diện tích lúa (ha) |                           |                       |              |                                                  |                       |              |                          |                       | Diện tích màu, mạ, cây công nghiệp ngắn ngày (ha) |              |                           |                       |              |                                                  |                       |              |                          |                       |              | Diện tích cây dược liệu, hoa, cây ăn quả (ha)       |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      | Diện tích nuôi trồng thủy sản<br>(ha) |                       |              | Diện tích tiêu thoát nước khu vực<br>nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị<br>(ha) |                       |              |              |
|----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------|-----------------------|--------------|--------------------------------------------------|-----------------------|--------------|--------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|--------------|---------------------------|-----------------------|--------------|--------------------------------------------------|-----------------------|--------------|--------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------------------------------------|--------------|---------------------------|-----------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|--------------|
|    |                                 |                                                                                               |                                                               | Tổng<br>cộng       | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                       |              | Tưới, tiêu bằng trọng lực và<br>kết hợp động lực |                       |              | Tưới, tiêu bằng động lực |                       |                                                   | Tổng<br>cộng | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                       |              | Tưới, tiêu bằng trọng lực và<br>kết hợp động lực |                       |              | Tưới, tiêu bằng động lực |                       |              | Lợi<br>dùng<br>thủy<br>triều<br>để<br>tưới,<br>tiêu | Tổng<br>cộng | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                       |              | Tưới,<br>tiêu<br>bằng<br>trọng<br>lực<br>và<br>kết<br>hợp<br>động<br>lực | Tưới,<br>tiêu<br>bằng<br>động<br>lực |                                       |                       |              |                                                                                   |                       |              | Tổng<br>cộng |
|    |                                 |                                                                                               |                                                               |                    | Chủ<br>động               | Chủ<br>động 1<br>phần | Tạo<br>nguồn | Chủ<br>động                                      | Chủ<br>động 1<br>phần | Tạo<br>nguồn | Chủ<br>động              | Chủ<br>động 1<br>phần | Tạo<br>nguồn                                      |              | Chủ<br>động               | Chủ<br>động 1<br>phần | Tạo<br>nguồn | Chủ<br>động                                      | Chủ<br>động 1<br>phần | Tạo<br>nguồn | Chủ<br>động              | Chủ<br>động 1<br>phần | Tạo<br>nguồn |                                                     |              | Chủ<br>động               | Chủ<br>động 1<br>phần | Tạo<br>nguồn |                                                                          |                                      | Chủ<br>động                           | Chủ<br>động 1<br>phần | Tạo<br>nguồn | Chủ<br>động                                                                       | Chủ<br>động 1<br>phần | Tạo<br>nguồn |              |
|    | TỔNG CỘNG                       | 342.500,95                                                                                    | 299.463,52                                                    | 223.223,24         | 85.991,81                 | 1.856,53              | 375,01       | 93.242,87                                        | 768,09                | 60,16        | 40.771,47                | 111,94                | 45,37                                             | 69.424,68    | 21.721,34                 | 882,27                | 59,97        | 35.792,56                                        | 922,81                | 142,58       | 8.906,29                 | 59,66                 | 279,90       | 657,30                                              | 273,46       | 189,51                    | 10,00                 | 6,68         | 56,55                                                                    | 10,72                                | 6.437,96                              | 6.277,83              | 160,13       | 104,18                                                                            | 43.037,43             | 26.197,72    | 16.839,71    |
| I  | Các Công ty KTCCTL              | 257.108,57                                                                                    | 214.071,14                                                    | 161.444,19         | 55.269,92                 | 1.647,55              | 375,01       | 66.108,09                                        | 683,85                | 60,16        | 37.142,30                | 111,94                | 45,37                                             | 47.882,00    | 13.823,88                 | 859,67                | 59,97        | 23.441,12                                        | 354,59                | 142,58       | 8.860,63                 | 59,66                 | 279,90       |                                                     | 269,06       | 189,51                    | 10,00                 | 6,68         | 52,15                                                                    | 10,72                                | 4.475,90                              | 4.475,90              |              |                                                                                   | 43.037,43             | 26.197,72    | 16.839,71    |
| 1  | Công ty TNHH MTV Sông Chu       | 127.907,60                                                                                    | 109.397,73                                                    | 87.774,20          | 46.091,21                 | 1.555,03              | 375,01       | 30.607,77                                        | 459,47                | 49,50        | 8.636,21                 |                       |                                                   | 19.663,90    | 10.134,63                 | 523,67                | 59,97        | 7.195,57                                         | 165,25                | 39,18        | 1.525,97                 | 19,66                 |              |                                                     | 269,06       | 189,51                    | 10,00                 | 6,68         | 52,15                                                                    | 10,72                                | 1.690,58                              | 1.690,58              |              |                                                                                   | 18.509,87             | 13.425,52    | 5.084,35     |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 53.925,20                                                                                     | 53.925,20                                                     | 45.065,93          | 24.131,13                 | 854,98                | 184,85       | 15.381,81                                        | 158,71                | 39,50        | 4.314,96                 |                       |                                                   | 7.882,20     | 3.859,59                  | 196,64                | 43,14        | 3.081,54                                         | 88,01                 | 15,09        | 588,36                   | 9,83                  |              |                                                     | 140,47       | 95,55                     | 5,00                  | 3,34         | 31,98                                                                    | 4,60                                 | 836,59                                | 836,59                |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Vụ Mùa                        | 69.481,43                                                                                     | 50.971,56                                                     | 42.708,27          | 21.960,08                 | 700,06                | 190,16       | 15.225,97                                        | 300,76                | 10,00        | 4.321,25                 |                       |                                                   | 7.280,72     | 3.565,09                  | 155,78                | 2,50         | 2.879,17                                         | 70,24                 | 15,09        | 583,02                   | 9,83                  |              |                                                     | 128,59       | 93,96                     | 5,00                  | 3,34         | 20,17                                                                    | 6,12                                 | 853,98                                | 853,98                |              |                                                                                   | 18.509,87             | 13.425,52    | 5.084,35     |
|    | - Cây vụ Đông                   | 4.500,98                                                                                      | 4.500,98                                                      |                    |                           |                       |              |                                                  |                       |              |                          |                       |                                                   | 4.500,98     | 2.709,96                  | 171,25                | 14,33        | 1.234,85                                         | 7,00                  | 9,00         | 354,59                   |                       |              |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      |                                       |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
| a  | Bắc khu IV                      | 108.434,11                                                                                    | 91.490,02                                                     | 76.138,35          | 37.952,60                 | 1.536,97              | 325,01       | 28.619,08                                        | 459,47                | 49,50        | 7.195,73                 |                       |                                                   | 13.568,39    | 7.435,09                  | 453,29                | 59,97        | 4.466,40                                         | 165,25                | 39,18        | 929,55                   | 19,66                 |              |                                                     | 265,46       | 185,91                    | 10,00                 | 6,68         | 52,15                                                                    | 10,72                                | 1.517,82                              | 1.517,82              |              |                                                                                   | 16.944,09             | 12.616,76    | 4.327,33     |
|    | Diện tích bậc 1                 | 89.869,91                                                                                     | 72.925,82                                                     | 61.079,60          | 34.974,89                 | 1.536,97              | 325,01       | 17.140,19                                        | 241,32                | 49,50        | 6.811,73                 |                       |                                                   | 10.310,50    | 6.600,03                  | 453,29                | 59,97        | 2.213,38                                         | 35,04                 | 4,18         | 924,95                   | 19,66                 |              |                                                     | 238,26       | 185,91                    | 10,00                 | 6,68         | 24,95                                                                    | 10,72                                | 1.297,46                              | 1.297,46              |              |                                                                                   | 16.944,09             | 12.616,76    | 4.327,33     |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 36.313,12                                                                                     | 36.313,12                                                     | 31.582,03          | 18.448,01                 | 845,95                | 159,85       | 8.598,37                                         | 87,64                 | 39,50        | 3.402,72                 |                       |                                                   | 3.973,34     | 2.517,63                  | 168,95                | 43,14        | 839,58                                           | 14,02                 | 2,09         | 378,10                   | 9,83                  |              |                                                     | 117,72       | 93,95                     | 5,00                  | 3,34         | 10,83                                                                    | 4,60                                 | 640,03                                | 640,03                |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Vụ Mùa                        | 50.758,34                                                                                     | 33.814,25                                                     | 29.497,57          | 16.526,87                 | 691,03                | 165,16       | 8.541,83                                         | 153,68                | 10,00        | 3.409,01                 |                       |                                                   | 3.538,71     | 2.196,07                  | 128,09                | 2,50         | 813,35                                           | 14,02                 | 2,09         | 372,76                   | 9,83                  |              |                                                     | 120,54       | 91,96                     | 5,00                  | 3,34         | 14,12                                                                    | 6,12                                 | 657,42                                | 657,42                |              |                                                                                   | 16.944,09             | 12.616,76    | 4.327,33     |
|    | - Cây vụ Đông                   | 2.798,45                                                                                      | 2.798,45                                                      |                    |                           |                       |              |                                                  |                       |              |                          |                       |                                                   | 2.798,45     | 1.886,34                  | 156,25                | 14,33        | 560,44                                           | 7,00                  |              | 174,09                   |                       |              |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      |                                       |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | Diện tích bậc 2                 | 18.564,20                                                                                     | 18.564,20                                                     | 15.058,75          | 2.977,71                  |                       |              | 11.478,89                                        | 218,15                | 0,00         | 384,00                   |                       |                                                   | 3.257,89     | 835,06                    |                       |              | 2.253,02                                         | 130,21                | 35,00        | 4,60                     |                       |              |                                                     | 27,20        |                           |                       |              | 27,20                                                                    | 220,36                               | 220,36                                |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 9.060,90                                                                                      | 9.060,90                                                      | 7.632,22           | 1.576,17                  |                       |              | 5.792,98                                         | 71,07                 | 0,00         | 192,00                   |                       |                                                   | 1.297,35     | 250,83                    |                       |              | 957,23                                           | 73,99                 | 13,00        | 2,30                     |                       |              |                                                     | 21,15        |                           |                       |              | 21,15                                                                    | 110,18                               | 110,18                                |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Vụ Mùa                        | 8.683,68                                                                                      | 8.683,68                                                      | 7.426,54           | 1.401,55                  |                       |              | 5.685,91                                         | 147,08                | 0,00         | 192,00                   |                       |                                                   | 1.140,91     | 281,53                    |                       |              | 787,86                                           | 56,22                 | 13,00        | 2,30                     |                       |              |                                                     | 6,05         |                           |                       |              | 6,05                                                                     | 110,18                               | 110,18                                |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Cây vụ Đông                   | 819,63                                                                                        | 819,63                                                        |                    |                           |                       |              |                                                  |                       |              |                          |                       |                                                   | 819,63       | 302,70                    |                       |              | 507,93                                           |                       | 9,00         |                          |                       |              |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      |                                       |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
| b  | Miền núi                        | 19.473,50                                                                                     | 17.907,72                                                     | 11.635,85          | 8.138,62                  | 18,06                 | 50,00        | 1.988,69                                         |                       |              | 1.440,48                 |                       |                                                   | 6.095,51     | 2.699,54                  | 70,38                 |              | 2.729,17                                         |                       |              | 596,42                   |                       |              |                                                     | 3,60         | 3,60                      |                       |              |                                                                          |                                      | 172,76                                | 172,76                |              |                                                                                   | 1.565,78              | 808,76       | 757,02       |
|    | Diện tích bậc 1                 | 19.164,46                                                                                     | 17.598,68                                                     | 11.442,01          | 8.085,02                  | 18,06                 | 50,00        | 1.848,45                                         |                       |              | 1.440,48                 |                       |                                                   | 5.980,31     | 2.610,74                  | 70,38                 |              | 2.702,77                                         |                       |              | 596,42                   |                       |              |                                                     | 3,60         | 3,60                      |                       |              |                                                                          |                                      | 172,76                                | 172,76                |              |                                                                                   | 1.565,78              | 808,76       | 757,02       |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 8.421,06                                                                                      | 8.421,06                                                      | 5.756,77           | 4.082,16                  | 9,03                  | 25,00        | 920,34                                           |                       |              | 720,24                   |                       |                                                   | 2.576,31     | 1.069,13                  | 27,69                 |              | 1.271,53                                         |                       |              | 207,96                   |                       |              |                                                     | 1,60         | 1,60                      |                       |              |                                                                          |                                      | 86,38                                 | 86,38                 |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Vụ Mùa                        | 9.905,30                                                                                      | 8.339,52                                                      | 5.685,24           | 4.002,86                  | 9,03                  | 25,00        | 928,11                                           |                       |              | 720,24                   |                       |                                                   | 2.565,90     | 1.065,49                  | 27,69                 |              | 1.264,76                                         |                       |              | 207,96                   |                       |              |                                                     | 2,00         | 2,00                      |                       |              |                                                                          |                                      | 86,38                                 | 86,38                 |              |                                                                                   | 1.565,78              | 808,76       | 757,02       |
|    | - Cây vụ Đông                   | 838,10                                                                                        | 838,10                                                        |                    |                           |                       |              |                                                  |                       |              |                          |                       |                                                   | 838,10       | 476,12                    | 15,00                 |              | 166,48                                           |                       |              | 180,50                   |                       |              |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      |                                       |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | Diện tích bậc 2                 | 309,04                                                                                        | 309,04                                                        | 193,84             | 53,60                     |                       |              | 140,24                                           |                       |              |                          |                       |                                                   | 115,20       | 88,80                     |                       |              | 26,40                                            |                       |              |                          |                       |              |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      |                                       |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 130,12                                                                                        | 130,12                                                        | 94,92              | 24,80                     |                       |              | 70,12                                            |                       |              |                          |                       |                                                   | 35,20        | 22,00                     |                       |              | 13,20                                            |                       |              |                          |                       |              |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      |                                       |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Vụ Mùa                        | 134,12                                                                                        | 134,12                                                        | 98,92              | 28,80                     |                       |              | 70,12                                            |                       |              |                          |                       |                                                   | 35,20        | 22,00                     |                       |              | 13,20                                            |                       |              |                          |                       |              |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      |                                       |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Cây vụ Đông                   | 44,80                                                                                         | 44,80                                                         |                    |                           |                       |              |                                                  |                       |              |                          |                       |                                                   | 44,80        | 44,80                     |                       |              |                                                  |                       |              |                          |                       |              |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      |                                       |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
| 2  | Công ty TNHH MTV TL Bắc sông Mã | 76.456,97                                                                                     | 60.118,46                                                     | 41.242,60          |                           |                       |              | 23.211,46                                        | 48,00                 | 10,66        | 17.907,11                | 20,00                 | 45,37                                             | 16.436,60    | 27,00                     |                       |              | 11.255,79                                        | 18,20                 | 103,40       | 4.752,31                 |                       | 279,90       |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          | 2.439,26                             | 2.439,26                              |                       |              | 16.338,51                                                                         | 9.799,11              | 6.539,40     |              |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 27.520,51                                                                                     | 27.520,51                                                     | 20.546,15          |                           |                       |              | 11.572,33                                        | 6,20                  | 5,33         | 8.929,47                 | 10,00                 | 22,82                                             | 4.535,10     | 13,50                     |                       |              | 3.042,18                                         | 10,10                 | 51,70        | 1.306,92                 |                       | 110,70       |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          | 2.439,26                             | 2.439,26                              |                       |              |                                                                                   |                       |              |              |
|    | - Vụ Mùa                        | 41.508,26                                                                                     | 25.169,75                                                     | 20.696,45          |                           |                       |              | 11.639,13                                        | 41,80                 | 5,33         | 8.977,64                 | 10,00                 | 22,55                                             | 4.473,30     | 13,50                     |                       |              | 2.980,85                                         | 8,10                  | 51,70        | 1.308,45                 |                       | 110,70       |                                                     |              |                           |                       |              |                                                                          |                                      |                                       |                       |              | 16.338,51                                                                         | 9.799,11              | 6.539,40     |              |

| TT | Nội dung                        | Tổng diện tích hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (ha) | Tổng diện tích tưới, tiêu đất nông nghiệp (ha) | Diện tích lúa (ha) |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 | Diện tích màu, mạ, cây công nghiệp ngắn ngày (ha) |           |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 | Diện tích cây dược liệu, hoa, cây ăn quả (ha) |                                   |           |                           |                 |           | Diện tích nuôi trồng thủy sản (ha) |                 |           | Diện tích muối (ha) | Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị (ha) |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|---------------------------|-----------------|-----------|-----------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------------------|-----------------|---------------------------------------------------|-----------|---------------------------|-----------------|-----------|-----------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------------------|-----------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|---------------------------|-----------------|-----------|------------------------------------|-----------------|-----------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|----------|-----------|-----------|---------------------|--------------------|
|    |                                 |                                                                             |                                                | Tổng cộng          | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng động lực |                 |                                                   | Tổng cộng | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng động lực |                 |                                               | Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu | Tổng cộng | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                 |           |                                    |                 |           |                     | Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực                               | Tưới, tiêu bằng động lực | Tổng cộng | Chủ động | Tạo nguồn | Tổng cộng | Tiêu bằng trọng lực | Tiêu bằng động lực |
|    |                                 |                                                                             |                                                |                    | Chủ động                  | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                                      | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                 | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn                                         |           | Chủ động                  | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                                      | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                 | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn                                     |                                   |           | Chủ động                  | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                           | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Cây vụ Đông                   | 7.428,20                                                                    | 7.428,20                                       |                    |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 | 7.428,20                                          |           |                           |                 |           | 5.232,76                                      |                 |           | 2.136,94                 |                 | 58,50                                         |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
| a  | Bắc khu IV                      | 75.884,34                                                                   | 59.545,83                                      | 40.804,70          |                           |                 |           | 22.833,56                                     | 48,00           | 10,66     | 17.847,11                | 20,00           | 45,37                                             | 16.344,60 | 27,00                     |                 |           | 11.163,79                                     | 18,20           | 103,40    | 4.752,31                 |                 | 279,90                                        |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 2.396,53  | 2.396,53            |                                                                             |                          | 16.338,51 | 9.799,11 | 6.539,40  |           |                     |                    |
|    | Diện tích bậc 1                 | 34.045,72                                                                   | 17.707,21                                      | 14.129,51          |                           |                 |           | 9.155,14                                      |                 | 10,66     | 4.963,71                 |                 |                                                   | 2.677,75  | 27,00                     |                 |           | 2.104,78                                      |                 |           | 545,97                   |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 899,95    | 899,95              |                                                                             |                          | 16.338,51 | 9.799,11 | 6.539,40  |           |                     |                    |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 8.712,53                                                                    | 8.712,53                                       | 7.044,77           |                           |                 |           | 4.551,67                                      |                 | 5,33      | 2.487,77                 |                 |                                                   | 767,81    | 13,50                     |                 |           | 569,89                                        |                 |           | 184,42                   |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 899,95    | 899,95              |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Vụ Mùa                        | 24.130,06                                                                   | 7.791,55                                       | 7.084,74           |                           |                 |           | 4.603,47                                      |                 | 5,33      | 2.475,94                 |                 |                                                   | 706,81    | 13,50                     |                 |           | 508,89                                        |                 |           | 184,42                   |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             | 16.338,51                | 9.799,11  | 6.539,40 |           |           |                     |                    |
|    | - Cây vụ Đông                   | 1.203,13                                                                    | 1.203,13                                       |                    |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                                   | 1.203,13  |                           |                 |           | 1.026,00                                      |                 |           | 177,13                   |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | Diện tích bậc 2                 | 41.838,62                                                                   | 41.838,62                                      | 26.675,19          |                           |                 |           | 13.678,42                                     | 48,00           |           | 12.883,40                | 20,00           | 45,37                                             | 13.666,85 |                           |                 |           | 9.059,01                                      | 18,20           | 103,40    | 4.206,34                 |                 | 279,90                                        |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 1.496,58  | 1.496,58            |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 18.525,30                                                                   | 18.525,30                                      | 13.282,43          |                           |                 |           | 6.831,71                                      | 6,20            |           | 6.411,70                 | 10,00           | 22,82                                             | 3.746,29  |                           |                 |           | 2.451,29                                      | 10,10           | 51,70     | 1.122,50                 |                 | 110,70                                        |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 1.496,58  | 1.496,58            |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Vụ Mùa                        | 17.138,25                                                                   | 17.138,25                                      | 13.392,76          |                           |                 |           | 6.846,71                                      | 41,80           |           | 6.471,70                 | 10,00           | 22,55                                             | 3.745,49  |                           |                 |           | 2.450,96                                      | 8,10            | 51,70     | 1.124,03                 |                 | 110,70                                        |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Cây vụ Đông                   | 6.175,07                                                                    | 6.175,07                                       |                    |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                                   | 6.175,07  |                           |                 |           | 4.156,76                                      |                 |           | 1.959,81                 |                 | 58,50                                         |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
| b  | Miền núi                        | 572,63                                                                      | 572,63                                         | 437,90             |                           |                 |           | 377,90                                        |                 |           | 60,00                    |                 |                                                   | 92,00     |                           |                 |           | 92,00                                         |                 |           |                          |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 42,73     | 42,73               |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | Diện tích bậc 1                 | 572,63                                                                      | 572,63                                         | 437,90             |                           |                 |           | 377,90                                        |                 |           | 60,00                    |                 |                                                   | 92,00     |                           |                 |           | 92,00                                         |                 |           |                          |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 42,73     | 42,73               |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 282,68                                                                      | 282,68                                         | 218,95             |                           |                 |           | 188,95                                        |                 |           | 30,00                    |                 |                                                   | 21,00     |                           |                 |           | 21,00                                         |                 |           |                          |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 42,73     | 42,73               |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Vụ Mùa                        | 239,95                                                                      | 239,95                                         | 218,95             |                           |                 |           | 188,95                                        |                 |           | 30,00                    |                 |                                                   | 21,00     |                           |                 |           | 21,00                                         |                 |           |                          |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Cây vụ Đông                   | 50,00                                                                       | 50,00                                          |                    |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                                   | 50,00     |                           |                 |           | 50,00                                         |                 |           |                          |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
| 3  | Công ty TNHH MTV TL Nam sông Mã | 52.744,00                                                                   | 44.554,95                                      | 32.427,39          | 9.178,71                  | 92,52           |           | 12.288,86                                     | 176,38          |           | 10.598,98                | 91,94           |                                                   | 11.781,50 | 3.662,25                  | 336,00          |           | 4.989,76                                      | 171,14          |           | 2.582,35                 | 40,00           |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 346,06    | 346,06              |                                                                             |                          | 8.189,05  | 2.973,09 | 5.215,96  |           |                     |                    |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 19.399,50                                                                   | 19.399,50                                      | 16.194,19          | 4.627,22                  | 47,31           |           | 6.178,96                                      | 90,69           |           | 5.203,54                 | 46,47           |                                                   | 2.859,25  | 1.040,88                  | 168,00          |           | 1.130,17                                      | 85,57           |           | 414,63                   | 20,00           |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 346,06    | 346,06              |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Vụ Mùa                        | 27.267,89                                                                   | 19.078,84                                      | 16.233,20          | 4.551,49                  | 45,21           |           | 6.109,90                                      | 85,69           |           | 5.395,44                 | 45,47           |                                                   | 2.845,64  | 999,89                    | 168,00          |           | 1.115,17                                      | 85,57           |           | 457,01                   | 20,00           |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     | 8.189,05                                                                    | 2.973,09                 | 5.215,96  |          |           |           |                     |                    |
|    | - Cây vụ Đông                   | 6.076,61                                                                    | 6.076,61                                       |                    |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                                   | 6.076,61  | 1.621,48                  |                 |           | 2.744,42                                      |                 |           | 1.710,71                 |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
| a  | Bắc khu IV                      | 49.098,99                                                                   | 41.697,91                                      | 30.519,29          | 7.270,61                  | 92,52           |           | 12.288,86                                     | 176,38          |           | 10.598,98                | 91,94           |                                                   | 10.856,20 | 2.946,95                  | 126,00          |           | 4.989,76                                      | 171,14          |           | 2.582,35                 | 40,00           |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 322,42    | 322,42              |                                                                             |                          | 7.401,08  | 2.185,12 | 5.215,96  |           |                     |                    |
|    | Diện tích bậc 1                 | 44.014,07                                                                   | 36.612,99                                      | 27.068,79          | 7.270,61                  | 92,52           |           | 10.106,68                                     | 166,70          |           | 9.340,34                 | 91,94           |                                                   | 9.221,78  | 2.946,95                  | 126,00          |           | 4.123,48                                      | 171,14          |           | 1.814,21                 | 40,00           |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 322,42    | 322,42              |                                                                             |                          | 7.401,08  | 2.185,12 | 5.215,96  |           |                     |                    |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 16.045,53                                                                   | 16.045,53                                      | 13.525,14          | 3.673,17                  | 47,31           |           | 5.095,62                                      | 85,85           |           | 4.576,72                 | 46,47           |                                                   | 2.197,97  | 773,43                    | 63,00           |           | 918,37                                        | 85,57           |           | 337,60                   | 20,00           |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 322,42    | 322,42              |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Vụ Mùa                        | 23.130,09                                                                   | 15.729,01                                      | 13.543,65          | 3.597,44                  | 45,21           |           | 5.011,06                                      | 80,85           |           | 4.763,62                 | 45,47           |                                                   | 2.185,36  | 732,44                    | 63,00           |           | 903,37                                        | 85,57           |           | 380,98                   | 20,00           |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     | 7.401,08                                                                    | 2.185,12                 | 5.215,96  |          |           |           |                     |                    |
|    | - Cây vụ Đông                   | 4.838,45                                                                    | 4.838,45                                       |                    |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                                   | 4.838,45  | 1.441,08                  |                 |           | 2.301,74                                      |                 |           | 1.095,63                 |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | Diện tích bậc 2                 | 5.084,92                                                                    | 5.084,92                                       | 3.450,50           |                           |                 |           | 2.182,18                                      | 9,68            |           | 1.258,64                 |                 |                                                   | 1.634,42  |                           |                 |           | 866,28                                        |                 |           | 768,14                   |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Vụ Chiêm xuân                 | 2.003,83                                                                    | 2.003,83                                       | 1.715,00           |                           |                 |           | 1.083,34                                      | 4,84            |           | 626,82                   |                 |                                                   | 288,83    |                           |                 |           | 211,80                                        |                 |           | 77,03                    |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Vụ Mùa                        | 2.023,33                                                                    | 2.023,33                                       | 1.735,50           |                           |                 |           | 1.098,84                                      | 4,84            |           | 631,82                   |                 |                                                   | 287,83    |                           |                 |           | 211,80                                        |                 |           | 76,03                    |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
|    | - Cây vụ Đông                   | 1.057,76                                                                    | 1.057,76                                       |                    |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                                   | 1.057,76  |                           |                 |           | 442,68                                        |                 |           | 615,08                   |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 |           |                     |                                                                             |                          |           |          |           |           |                     |                    |
| b  | Miền núi                        | 3.645,01                                                                    | 2.857,04                                       | 1.908,10           | 1.908,10                  |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                                   | 925,30    | 715,30                    | 210,00          |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 23,64     | 23,64               |                                                                             |                          | 787,97    | 787,97   |           |           |                     |                    |
|    | Diện tích bậc 1                 | 3.645,01                                                                    | 2.857,04                                       | 1.908,10           | 1.908,10                  |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                                   | 925,30    | 715,30                    | 210,00          |           |                                               |                 |           |                          |                 |                                               |                                   |           |                           |                 |           |                                    |                 | 23,64     | 23,64               |                                                                             |                          | 787,97    | 787,97   |           |           |                     |                    |











| TT | Nội dung      | Tổng diện tích hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (ha) | Tổng diện tích tưới, tiêu đất nông nghiệp (ha) | Diện tích lúa (ha) |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 | Diện tích màu, mạ, cây công nghiệp ngắn ngày (ha) |           |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 | Diện tích cây dược liệu, hoa, cây ăn quả (ha) |                                   |           |                           |          |  | Diện tích nuôi trồng thủy sản (ha)            |                          |           | Diện tích muối (ha) | Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị (ha) |           |           |          |           |           |                     |                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|----|---------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|---------------------------|-----------------|-----------|-----------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------------------|-----------------|---------------------------------------------------|-----------|---------------------------|-----------------|-----------|-----------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------------------|-----------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|---------------------------|----------|--|-----------------------------------------------|--------------------------|-----------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|-----------|-----------|---------------------|--------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|    |               |                                                                             |                                                | Tổng cộng          | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng động lực |                 |                                                   | Tổng cộng | Tưới, tiêu bằng trọng lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực |                 |           | Tưới, tiêu bằng động lực |                 |                                               | Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu | Tổng cộng | Tưới, tiêu bằng trọng lực |          |  | Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực | Tưới, tiêu bằng động lực | Tổng cộng |                     | Chủ động                                                                    | Tạo nguồn | Tổng cộng | Chủ động | Tạo nguồn | Tổng cộng | Tiêu bằng trọng lực | Tiêu bằng động lực |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    |               |                                                                             |                                                |                    | Chủ động                  | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                                      | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                 | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn                                         |           | Chủ động                  | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                                      | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn | Chủ động                 | Chủ động 1 phần | Tạo nguồn                                     |                                   |           | Chủ động                  | Chủ động |  |                                               |                          |           |                     |                                                                             |           |           |          |           |           |                     |                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|    | - Cây vụ Đông | 1.837,40                                                                    | 1.837,40                                       |                    |                           |                 |           |                                               |                 |           |                          |                 | 1.837,40                                          | 985,62    |                           |                 | 851,78    |                                               |                 |           |                          |                 |                                               |                                   |           |                           |          |  |                                               |                          |           |                     |                                                                             |           |           |          |           |           |                     |                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |



